TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:85/2022/HSST
Ngày: 28/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; điểm cầu thành phần - Trụ sở Công an thành phố Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên. Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm, công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXX-ST ngày 24/6/2022 đối với bị cáo:

Đàm Thiện T, sinh năm 1978; tại Phổ Yên - Thái Nguyên; Trú tại: Xóm Đức Phú, xã Phúc Thuận, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đàm Thận D và bà Phạm Thị N; có vợ là: Đỗ Thị H (đã ly hôn); vợ chồng bị cáo có 01 con sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên Tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đàm Thị Trà G, sinh năm 1981 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố A1, phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**Người chứng kiến:*

1. AnhTrần Xuân T, sinh năm 1982;

Trú tại:Xóm C G, xã M Đ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968;

Trú tại: Xóm 1, xã M Đ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh T, ông T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 11/02/2022, tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm 2, xã MĐ, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã MĐ đã phát hiện một nam giới (sau xác định là Đàm Thiện T) đang có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổ công tác tiếp cận, kiểm tra thì Đàm Thiện T đã tự nguyện lấy từ túi áo ngực trong bên trái của chiếc áo T đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong bao thuốc lá có 01 túi bóng, trong túi bóng có chất bột màu trắng và 01 túi bóng màu trắng bên trong chứa chất rắn màu đỏ. T khai 01 túi bóng, trong túi bóng có chất bột màu trắng là ma tuý Heroine và 01 túi bóng màu trắng bên trong chứa chất rắn màu đỏ là ma tuý "Ngựa", T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đàm Thiện T, niêm phong số vật chứng thu giữ của T.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân khối lượng số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Đàm Thiện T được 0,131 gam (cho số chất rắn màu trắng vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong lại ký hiệu là H1), cân khối lượng số chất rắn màu đỏ thu giữ của Trường được 0,052 gam (cho số chất rắn màu đỏ vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong lại ký hiệu là H2). Gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 385/KL - KTHS ngày 19 tháng 02 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Chất rắn màu trắng trong phong bì ký hiệu H1 gửi đến giám định là chất ma tuý, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là: 0,131 gam.

- Chất rắn màu đỏ trong phong bì ký hiệu H2 gửi đến giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là: 0,052 gam.

Tại cơ quan điều tra, Đàm Thiện T khai nhận: Bản thân nghiện ma tuý nên khoảng 08 giờ 40 phút ngày 11/02/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 20 N7 - 7696 đi từ nhà đến khu vực xóm (nay là tổ dân phố) Kim Tỉnh, xã (nay là phường) Trung Thành, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma tuý về sử dụng. Khi đến tổ dân phố Kim Tỉnh, T gặp một người nam giới ở hành lang đường Quốc lộ 3 cũ (T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này). T hỏi người nam giới có ma tuý bán không thì người này bảo có. Sau đó T lấy trong người ra số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) đưa cho người này và nói "Để cho em 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) ma tuý, loại Heroine và 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng) ma tuý "ngựa". Người này cầm tiền và đưa cho T hai túi nilon bên trong chứa chất ma tuý. Sau khi mua được ma tuý, T để vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, cất vào trong túi áo đang mặc trên người rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến khu vực

xóm 2, xã MĐ, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, T dừng xe xuống để sử dụng ma tuý nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ tác Công an phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu ở trên. Ngoài ra tổ Công tác còn tạm giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL-IT2123 màu đỏ đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - MOJET màu đen, BKS 20N7-7696.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT - VKSPY ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đàm Thiện T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo đã thừa nhận ngày 11/02/2022 đã có hành vi tàng trữ 0,131 gam ma túy loại Heroine và 0,052 gam ma tuý loại Methamphetamin với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đàm Thiện T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đàm Thiện T từ 18 đến 24 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01(một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H1 ghi hoàn trả 0,117 gam mẫu H1 và vỏ bao gói mẫu H1; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H2 ghi hoàn trả 0 vỏ bao gói mẫu H2. 01(một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H3 ghi mẫu lưu kho; trả lại cho bị cáo T 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu C bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, viền đen; về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trường vì bị cáo là hộ nghèo.

Phần tranh luận: Bị cáo T không tranh luận gì. Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc được hưởng chế độ trợ giúp pháp lý miễn phí: Tại giấy xác nhận hộ nghèo ngày 14/02/2022 của Uỷ ban nhân dân xã Phúc Thuận xác nhận hộ gia đình Đàm Thiện T thuộc gia đình hộ nghèo năm 2022. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 - Luật trợ giúp pháp lý do Quốc Hội ban hành ngày 20/6/2017 thì bị cáo Đàm Thiện T thuộc diện người được trợ giúp pháp lý miễn phí. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo T đã có đơn xin từ chối trợ giúp pháp lý, đơn ghi ngày 24/02/2022. Tại phiên toà bị cáo T vẫn giữ nguyên quan điểm từ

chối trợ giúp pháp lý. Đây là ý chí tự nguyện của bị cáo T nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thực hiện việc cử người trợ giúp pháp lý cho bị cáo T là đúng quy định của pháp luật.

[3].Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người chứng kiến và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Những người này đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T, Đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như lời khai của người người chứng kiến, bản kết luận giám định chất ma tuý và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Đàm Thiện T là đối tượng nghiện ma tuý, khoảng 09 giờ 50 phút ngày 11/02/2022, Tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm 2, xã Minh Đức, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Đàm Thiện T đã có hành vi tàng trữ 0,131 gam ma tuý loại Heroine và 0,052 gam ma tuý loại Methamphetamin mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng hai chất ma tuý mà T tàng trữ là 0,183 gam.

Hành vi nêu trên của Đàm Thiện T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Đàm Thiện T theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

[5]. Xét tính chất vụ án, nguyên nhân, động cơ, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xuất phát từ việc nghiện ma tuý, bị cáo đã đi mua ma tuý về để sử dụng cho bản thân từ đó đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, tiếp tay cho những đối tượng mua bán chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm. Do đó cần đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động được gia đình nuôi ăn học đến lớp

9 thì nghỉ học. Bị cáo đã không chịu tu dưỡng rèn luyện nên đã dẫn đến việc nghiện ma tuý rồi phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà là phù hợp được chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H1 ghi hoàn trả 0,117 gam mẫu H1 và vỏ bao gói mẫu H1; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H2 ghi hoàn trả 0 vỏ bao gói mẫu H2; 01(một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H3 ghi mẫu lưu kho. Đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu C bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, viền đen. Vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo T.

Quá trình bắt giữ T cơ quan Công an có tạm giữ của T 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 20N7 -7696. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Đàm Thị Trà G, cho T mượn, chị G không biết Trường mượn để đi mua ma tuý nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị G chiếc xe này để quản lý, sử dụng là phù hợp, không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trường.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma tuý thu giữ của bị cáo Đàm Thiện T, T khai mua của một người nam giới không quen biết tại hành lang đường Quốc lộ 3 cũ thuộc khu vực tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên. T không biết người bán ma tuý này là ai và địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Đàm Thiện T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Thiện T 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/02/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Đàm Thiện T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H1 ghi hoàn trả 0,117 gam mẫu H1 và vỏ bao gói mẫu H1; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H2 ghi hoàn trả 0 vỏ bao gói mẫu H2; 01(một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H3 ghi mẫu lưu kho.

Trả lại cho bị cáo Đàm Thiện T: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu C bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, viền đen.

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 10/5/2022".

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã PT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy